

Bản án số: 51/2019/HS-PT  
Ngày: 14 - 10 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành

*Các Thẩm phán:* Ông Trịnh Minh Tụ

Ông Ngô Đê

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLPT-HS, ngày 06/9/2019 đối với bị cáo Hà Bửu L do có kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty Bảo hiểm Bảo M Trà Vinh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HS-ST, ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

***Bị cáo:*** Hà Bửu L, sinh năm 2000; Nơi cư trú: ấp Sông L, xã Hiệp Mỹ T, huyện C N, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Tăng Thị Ánh L, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo được tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*** Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh. Địa chỉ: Số 18 Nguyễn Đ, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

***Người đại diện hợp pháp theo pháp luật:*** Ông Lâm Thanh C, sinh năm 1964 – Chức vụ: Giám đốc Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh.

***Người đại diện hợp pháp:*** Ông Trương Nguyễn Anh V, sinh năm 1973 – Chức vụ: Trưởng phòng Nghiệp vụ 4 Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 11/10/2019) (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 10/3/2019, bị cáo Hà Bửu L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84E1 — 411.76 đi trên Quốc lộ 53 hướng từ huyện C N đi thành phố Trà Vinh. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp Qui N A, xã Hòa L, huyện C T, tỉnh Trà Vinh, phát hiện phía trước khoảng 5 - 6 mét có bà Trần Thị Mỹ L đang dẫn xe đạp đi qua lộ từ lề phải sang trái theo hướng xe của L. Lúc này L bóp còi xe nhưng không giảm tốc độ và điều khiển cho xe chạy về bên trái để tránh bà L, nhưng do xe chạy nhanh nên đã đụng vào người của bà L gây tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra, cả bị cáo và bà L đều bị thương và được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu, nhưng do vết thương nặng đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày thì bà L tử vong tại bệnh viện. Riêng Hà Bửu L được đưa đến Bệnh viện Nhân dân 115 điều trị đến ngày 14/3/2019 thì được xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 71/KLGD ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: nguyên nhân dẫn đến tử vong đối với Trần Thị Mỹ L là do đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C T, tỉnh Trà Vinh xác định nơi xảy ra tai nạn tại Km 70 + 400 trên Quốc lộ 53 thuộc ấp Qui N A, xã Hòa L, huyện C T, tỉnh Trà Vinh, trên một đoạn đường thẳng được trải nhựa, có vạch kẻ tim đường đứt quãng để phân chia thành hai chiều xe chạy, đoạn đường có biển báo hiệu đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên (biển báo số W 207d), mặt đường rộng 06 mét.

Quá trình điều tra, xác định lỗi chính trong vụ tai nạn này là do Hà Bửu L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84E1 - 411.76 không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không nhường đường cho người đi bộ, vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Đối với bà Trần Thị Mỹ L đi bộ dẫn xe đạp sang đường không quan sát, không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HS-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:*

**Tuyên bố:** Bị cáo Hà Bửu L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hà Bửu L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tù tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hà Bửu L cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Mỹ T, huyện C N, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh bồi thường cho bị cáo tổng số tiền là 110.000.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án. Buộc Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh phải chịu 5.500.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về yêu cầu thi hành án, xử lý vật chứng và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, công ty chỉ đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự bắt buộc với số tiền là 60.000.000đ; đồng thời công ty không đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000đ cho người ngồi trên xe là ông Hà Bửu L và không đồng ý nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hà Bửu L thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Những người tham gia tố tụng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh không thống nhất bồi thường trách nhiệm dân sự bắt buộc với số tiền là 100.000.000đ như án sơ thẩm tuyên mà chỉ chấp nhận bồi thường 60.000.000đ tương đương mức độ lỗi 60% của bị cáo, còn lại là lỗi của bị hại nên không đồng ý bồi thường là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo Hà Bửu L điều khiển xe mô tô có giấy phép lái xe đúng theo quy định pháp luật và thời hạn bảo hiểm bắt buộc vẫn còn hiệu lực đối với xe mô tô bị cáo điều khiển nên đã làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh. Do đó, căn cứ vào Điều 9, Điều 13 Thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16/2/2016 của Bộ Tài Chính quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thì khi xảy ra tai nạn trách nhiệm bồi thường thuộc doanh nghiệp bảo hiểm trong phạm vi bảo hiểm. Trong vụ tai nạn này hậu quả là làm cho bị hại bà Trần Thị Mỹ L chết và lỗi chính gây ra hậu quả này là thuộc về bị cáo nên mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh phải bồi thường 100.000.000đ là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với kháng cáo của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh không đồng ý bồi thường 10.000.000đ cho bị cáo Hà Bửu L là người ngồi trên xe mô tô. Căn cứ vào Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện thì bị cáo Hà Bửu L có mua bảo hiểm dành cho người ngồi trên xe mô tô và đang có hiệu lực, khi xảy ra tai nạn bị cáo L bị thương tích phải nhập viện điều trị nên thuộc trường hợp phát sinh trách nhiệm bồi thường của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh và căn cứ vào

các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về các khoản chi phí điều trị của bị cáo L đã cung cấp đã chứng minh cấp sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm Bảo M có trách nhiệm bồi thường cho người ngồi trên xe mô tô là bị cáo Hà Bửu L số tiền 10.000.000đ là có căn cứ, không vượt mức tối đa theo hợp đồng bảo hiểm giữa bị cáo L và Công ty bảo hiểm Bảo M.

Đối với kháng cáo của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh không đồng ý nộp án phí dân sự có giá ngạch là 5.500.000đ là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do không đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự bắt buộc cho người thứ ba là 100.000.000đ, công ty chỉ đồng ý bồi thường phần trách nhiệm này là 60.000.000đ tương ứng với phần lỗi 60% của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Hà Bửu L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84E1-411.76 có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật. Vào thời điểm phạm tội, xe mô tô biển kiểm soát 84E1-411.76 còn trong thời hạn mua bảo hiểm dân sự bắt buộc và không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bồi thường bảo hiểm, do đó làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh cho người thứ ba là bà Trần Thị Mỹ L. Căn cứ vào Điều 13 Thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ tài chính quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới khi xảy ra tai nạn trách nhiệm bồi thường thuộc doanh nghiệp bảo hiểm trong phạm vi bảo hiểm ban hành kèm theo Phụ lục 06 là bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về người, tại phần A của phụ lục nêu các trường hợp sau được giải quyết bồi thường 100.000.000đ: mục 1 – chết, mục 2 – tổn thương não gây di chứng sống kiểu thực vật. Như vậy, đã cho thấy trong vụ án này người thứ ba là bà Trần Thị Mỹ L tử vong do hành vi trái pháp luật của bị cáo Hà Bửu L gây ra và bị cáo đã bồi thường đủ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của

bà L số tiền là 120.000.000đ. Từ đó mà án sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh bồi thường cho bị cáo số tiền 100.000.000đ là phù hợp như đã viện dẫn và phân tích trên.

Đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do không đồng ý bồi thường trách nhiệm đối với người ngồi trên xe mô tô là bị cáo Hà Bửu L với lý do bị cáo không có yêu cầu và không cung cấp hóa đơn, chứng từ gì để công ty xem xét mức trách nhiệm bồi thường. Trong vụ án này bản thân bị cáo có mua bảo hiểm tự nguyện của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh với số tiền bảo hiểm là 10.000.000đ/người và còn trong thời hạn bảo hiểm, không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bồi thường bảo hiểm, do đó làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh với bị cáo, khi tai nạn xảy ra bản thân bị cáo cũng là người bị thiệt hại về sức khỏe phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện Nhân dân 115 với chuẩn đoán: Chấn thương sọ não, nứt sọ trán và cũng đã cung cấp cho Tòa án giấy nhập và ra viện, tái khám, hóa đơn viện phí, thuốc, tiền xe. Như vậy căn cứ vào hóa đơn này qua xem xét là hợp L, phù hợp với thương tích của bị cáo, chi phí là trên 100.000.000đ. Việc bị cáo L yêu cầu Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh bồi thường là đúng pháp luật. Từ đó, mà án sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh bồi thường cho bị cáo số tiền 10.000.000đ là có căn cứ như đã viện dẫn, phân tích trên.

Đối với kháng cáo của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh không đồng ý nộp án phí dân sự 5.500.000đ mà chỉ đồng ý nộp theo mức án phí tương đương với phần công ty phải có trách nhiệm bồi thường như đã kháng cáo. Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án ngay tại Điều 2 quy định về Đối tượng áp dụng đã ghi "*Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan đến án phí và L phí Tòa án*", với quy định này thì Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh là không thuộc trường hợp được loại trừ không phải nộp bảo hiểm trong vụ án này và tại Điều 11 quy định về những trường hợp không phải chịu án phí, Điều 12 quy định về những trường hợp được miễn tiền án phí thì Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh cũng không thuộc trường hợp không phải nộp hoặc được miễn án phí dân sự. Như vậy, Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh là thuộc đối tượng phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh phải có nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự và buộc chịu án phí 5% là đúng quy định pháp luật.

Từ những viện dẫn, nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ nộp án phí của Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HS-ST, ngày 29-7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh bồi thường cho bị cáo Hà Bửu L số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh phải nộp 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng mà Công ty bảo hiểm Bảo M Trà Vinh đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005087 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án huyện C T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện C T;
- VKSND huyện C T;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thành**







